

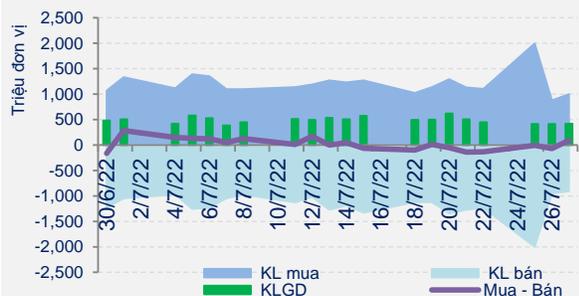
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/7/2022

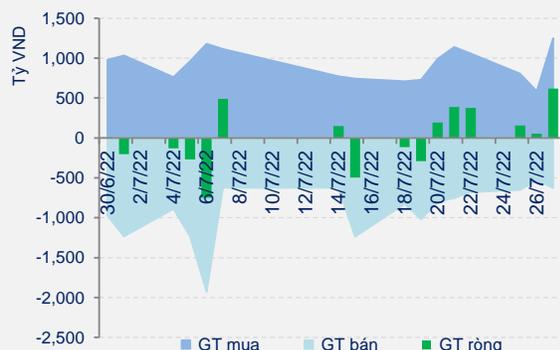
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,191.04	284.52
% Thay đổi	↑ 0.50%	↑ 0.58%
KLGD (CP)	419,817,336	47,916,555
GTGD (tỷ đồng)	10,013.67	924.78
Tổng cung (CP)	909,601,300	76,569,600
Tổng cầu (CP)	999,684,200	78,077,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,375,932	108,300
KL mua (CP)	26,820,032	132,100
GT mua (tỷ đồng)	1,249.30	3.62
GT bán (tỷ đồng)	629.48	2.77
GT ròng (tỷ đồng)	619.82	0.85

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chấm dứt chuỗi ba phiên giảm liên tiếp bằng một phiên hồi phục nhẹ trong ngày hôm nay. Tuy vậy, thanh khoản vẫn ở mức thấp.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 5,97 điểm (+0,5%) lên 1.191,04 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 222 mã tăng (8 mã tăng trần), 96 mã tham chiếu, 201 mã giảm (1 mã giảm sàn). HNX-INDEX tăng 1,64 điểm (+0,58%) lên 284,52 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 100 mã tăng (10 mã tăng trần), 62 mã tham chiếu, 80 mã giảm (7 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng lực cầu gia tăng trong phiên chiều đã khiến các chỉ số dần lấy lại sắc xanh và kết phiên với mức tăng nhẹ.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,08%) cũng kết phiên trong sắc xanh nhưng với mức tăng là yếu hơn so với thị trường chung với 18/30 mã tăng, có thể kể đến BVH (+5,1%), CTG (+1,7%), GVR (+1,5%), VCB (+1,5%), HDB (+1,3%), PLX (+1,1%)... là những mã tăng trên 1%.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng giá như LPB (+4,1%), ABB (+1,9%), CTG (+1,7%), SGB (+1,5%), VCB (+1,5%), SHB (+1,4%), HDB (+1,3%)...

Cổ phiếu ngành chứng khoán cũng kết phiên tích cực với sắc xanh chiếm đa số trên SSI (+0,7%), HCM (+1,6%), SHS (+0,8%), VCI (+1,9%)... Đáng chú ý, BSI (+6,8%) tăng trần.

Ngành bất động sản cũng có sự quay trở lại về cuối phiên như DXG (+6,2%), DIG (+4%), HAG (+2,7%), CII (+3,4%), HDC (+6,4%), SCR (+6,3%), NLG (+3,2%)...

Nhóm cổ phiếu tiếp tục bị bán và đồng loạt giảm giá HPG (-1,8%), NKG (-1,1%), HSG (-0,6%)...

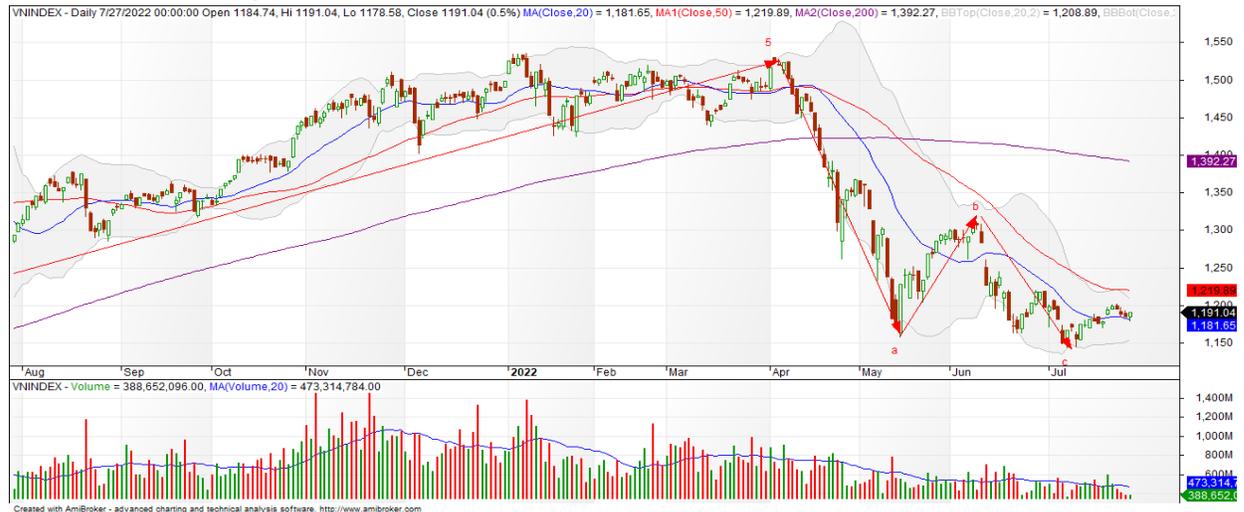
Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 618,91 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là KDC với 621,3 tỷ đồng tương ứng với 9,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MWG với 39,9 tỷ đồng tương ứng với 650,1 nghìn cổ phiếu và LPB với 28,6 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 166,2 tỷ đồng tương ứng với 7,8 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang khá xấp xỉ so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh từ -2,93 đến 3,57 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường đang ở vùng khá cân bằng.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **27/7/2022**

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index hồi phục nhẹ sau ba phiên giảm điểm liên tiếp với thanh khoản vẫn ở mức thấp và là phiên thứ tư liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên bán đã chiếm ưu thế trong phiên sáng nhưng lực bán là khá yếu thể hiện qua thanh khoản nên chỉ cần bên mua lên mạnh tay hơn trong phiên chiều cũng đủ giúp cho thị trường kết phiên trong sắc xanh.

Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-INDEX có khả năng đã hoàn thành xong một chu kỳ đầy đủ sóng Elliott gồm 8 bước sóng (1-2-3-4-5-a-b-c) kéo dài từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2020 khi VN-INDEX chạm ngưỡng hỗ trợ 650 điểm (trendline nối các đáy 2009, 2012, 2020) cho đến nửa đầu tháng 7 năm 2022 khi VN-INDEX test thành công hai lần hỗ trợ quanh 1.140 điểm.

Chúng tôi cho rằng, bối cảnh hiện tại của VN-INDEX khá tương đồng với bối cảnh của chỉ số này 4 năm trước, thời điểm giữa tháng 7 năm 2018 khi VN-INDEX tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm. Diễn biến sau đó của thị trường là hồi phục nhẹ, sau đó là giằng co và đi ngang với những dịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến hết năm 2019.

Với việc VN-Index đã test thành công hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 1.180 điểm (MA20 ngày) cho thấy lực cầu mua lên quanh ngưỡng hỗ trợ này là vẫn ổn đã giúp cho thị trường hồi phục. Do đó, trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu mua lên tiếp tục gia tăng thì VN-INDEX có thể sẽ một lần nữa hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VNINDEX đã phục hồi tăng điểm trở lại sau 03 phiên điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ quanh 1.183 điểm (MA20 ngày) với khối lượng vẫn ở mức thấp. Qua đó tâm lý thị trường tiếp tục cải thiện, duy trì lạc quan ngắn hạn, trước thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng đến diễn biến của các thị trường tài chính. Tiêu điểm là cuộc họp FOMC của FED vào rạng sáng ngày 28/7 (theo giờ Việt Nam) về quyết định tăng lãi suất. Hiện tại, theo CME Group, xác suất tăng 0,75% đang chiếm ưu thế với hơn 70% các bên nghiêng về khả năng này. Nhưng vẫn có gần 30% tin vào việc FED tăng 1% trong đợt này và đây có thể coi là rủi ro khó lường trước.

Thị trường phân hóa mạnh với mức độ phục hồi tốt tập trung ở nhóm khu công nghiệp, xây dựng, đầu tư công, bất động sản... Phân hóa trái chiều trong nhóm ngân hàng khi lãi suất liên ngân hàng đang gia tăng đợt biến.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường đang có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, giống như giai đoạn từ nửa cuối 2018 đến hết năm 2019. Định giá hiện tại của thị trường vẫn đang ở mức thấp với chỉ số P/E đang ở quanh mức 12,5 lần trong bối cảnh nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp niêm yết trên sàn được dự báo tăng trưởng tốt trong nửa cuối năm 2022.

Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong tương lai khi giá đã giảm về vùng hấp dẫn. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/7/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DCM	30.3	26-28	33-35	25	4.9	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	42	40-41	48-50	37	7.0	18.8%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGW	60.4	54-59	68-70	48	7.0	40.0%	144.9%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	59	56-58	66-69	51	27.0	60.0%	49.2%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	36.3	35-36.5	41-43	33	28.3	-65.5%	249.2%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 35.8+-
DXG	23.9	22.7-23.5	28-29	21	15.9	-39.3%	333.4%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23+-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	22	18.6	22-24	20	18.28%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.55	10.25	13-13.5	10.7	12.68%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	21.5	16.4	23.5-24	20	31.10%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	11.85	8.89	13-13.5	10.3	33.30%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.4	18.55	21-22	25	42.32%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.45	10.15	13-14	10.5	12.81%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.5	9.99	13-14	10	5.11%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62.6	63.2	76-78	59	-0.95%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	27.4	22.4	29-30	24	22.32%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	25.9	22.2	27-28	23	16.67%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	22.4	18.2	24-26	19.5	23.08%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	24.9	24.3	28-29	23.4	2.47%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72.2	70.7	82-83	68	2.12%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	20.4	20	25-27	18.5	2.00%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	14.5	13.45	16.5-17	13.4	7.81%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	23.1	22.6	28-30	20	2.21%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	57.2	56.6	66-70	53	1.06%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	25.95	25.5	29.5-31	23	1.76%	Giải ngân giá 25.5



TIN VĨ MÔ

**Nhiều giải pháp cộng hưởng kiềm chế lạm phát**

Với các chính sách điều hành linh hoạt, kết quả, lạm phát của Việt Nam hiện đang ở nhóm thấp nhất thế giới.

**Phó Thủ tướng Lê Văn Thành khảo sát tuyến cao tốc hơn 40.000 tỉ đồng ở miền Tây**

Ngày 27/7, tại An Giang, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cùng Bộ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Văn Thể và đoàn công tác đã có chuyến khảo sát thực địa dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng có chiều dài hơn 188km, với tổng mức đầu tư 44.691 tỉ đồng.

**Tăng trưởng kinh tế TP.HCM năm 2022 có thể đạt 7,2%**

Tại buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính với TP.HCM sáng nay (27/7), Chủ tịch UBND TP.HCM Phan Văn Mai cho biết, nếu không có biến động lớn, GRDP TP.HCM năm 2022 sẽ đạt từ 7- 7,2%.

**Dù tỷ lệ hộ dân sở hữu ô tô cao nhưng những địa phương này không nằm trong top thu nhập bình quân cao nhất cả nước**

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Hà Nội là địa phương có tỷ lệ hộ sở hữu ô tô cao nhất cả nước và xếp thứ 3 trên cả nước về mức thu nhập bình quân đầu người.

**Top 10 tỉnh, thành có tăng trưởng GRDP trung bình cao nhất cả nước trong 5 năm trở lại đây**

Trong giai đoạn 2017-2021, top 10 tỉnh, thành có tăng trưởng GRDP trung bình cao nhất cả nước có 5 địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, 3 địa phương thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung và 2 địa phương thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc.

**Kinh tế Việt Nam tiếp tục tỏa sáng**

"Tiếp tục tỏa sáng" và "có khả năng đứng đầu khu vực" là nhận định của các định chế tài chính toàn cầu đối với kinh tế Việt Nam.

**Công nghiệp chế biến, chế tạo "hút" vốn FDI**

Không chỉ thu hút lượng vốn đầu tư khổng lồ đạt gần 8,84 tỷ USD, chiếm 63% tổng vốn FDI, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo còn có sức hấp dẫn đối với những tập đoàn lớn trên thế giới.

**Miễn thuế nhập khẩu với linh kiện sản phẩm công nghệ trong nước chưa sản xuất được**

Theo đó, những nguyên liệu, vật tư, linh kiện như thiết bị, phần mềm mạng viễn thông 5G, phần mềm nền tảng IoT,... trong nước chưa sản xuất được mới được miễn thuế nhập khẩu.



## TIN DOANH NGHIỆP

**FLC Stone (AMD) lần đầu tiên báo lỗ kể từ khi niêm yết, phải trích lập dự phòng khoản nợ của Bamboo Airways**

Phía AMD giải thích nguyên nhân thua lỗ bên cạnh doanh thu sụt giảm, mặt khác còn do Công ty trích lập bổ sung dự phòng một số khoản nợ phải thu khó đòi.

**Tăng trưởng gấp 5 trong nửa đầu năm, doanh nghiệp xây dựng liên quan ông Nguyễn Bá Dương đặt tham vọng 5.000 tỷ doanh thu năm 2022**

Được biết, sau khi rời khỏi Cotecons, ông Nguyễn Bá Dương xuất hiện nhiều hơn tại 2 đơn vị mới là SOL E&C và Newtecons.

**T&T Group đầu tư khu công nghiệp quy mô gần 200 ha tại An Giang**

T&T là nhà đầu tư Dự án khu công nghiệp Vàm Cống được thực hiện tại phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với quy mô 193,31 ha.

**Saigon Cargo Service chốt quyền thưởng cổ phiếu tỷ lệ 85%**

Ngày 8/8, Saigon Cargo Service sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 85%.

**FPT IS sở hữu chứng chỉ “đắt giá” ISO 30107-3 về FaceID**

Chỉ với hai tháng chuẩn bị “thần tốc”, đội ngũ chuyên gia của FPT IS đã xuất sắc đạt được chứng chỉ quan trọng ISO 30107-3 về chống giả mạo sinh trắc khuôn mặt - trở thành một trong số rất ít công ty tại khu vực Đông Nam Á sở hữu chứng chỉ này.

**Lợi nhuận ròng PVS quý II về mức thấp kỷ lục**

Doanh thu quý II tăng 25% nhưng lợi nhuận giảm đến 92% so với cùng kỳ năm trước.

**Cập nhật BCTC quý 2 ngày 27/7: Lợi nhuận PVS, HBC, Sacombank giảm, một công ty than gây bất ngờ lớn**

Lãi quý 2 của Đạm Cà Mau và Nhựa Bình Minh cùng tăng gần 250% so với cùng kỳ. Một công ty thuộc hệ sinh thái FLC báo lỗ.

**Từ vài tỷ mỗi quý, một công ty buôn than bỗng lãi đột biến 342 tỷ đồng quý 2, EPS cao nhất sàn chứng khoán với P/E chỉ hơn 2 lần**

Doanh thu thuần quý 2 của Coalimex đạt 6.154 tỷ đồng, cao gấp 7,7 lần cùng kỳ; lãi sau thuế 273 tỷ đồng, gấp 37 lần cùng kỳ năm 2021 chỉ lãi 7,4 tỷ đồng.

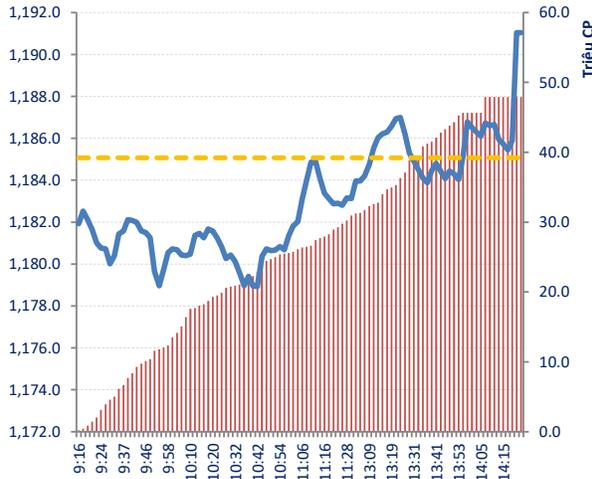
**Amazon Global Selling: Việt Nam là cộng đồng trực tuyến sôi động nhất Đông Nam Á, doanh thu TMDT có thể đạt 11 tỷ USD vào năm 2026**

Amazon Global Selling thống kê trong vòng 12 tháng (từ 1/9/2020 đến 31/8/2021), gần 7,2 triệu sản phẩm của doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) Việt Nam được bán cho khách hàng Amazon trên khắp thế giới, tăng 34% so với cùng kỳ năm ngoái. Số lượng SMEs Việt bán hàng qua các cửa hàng Amazon trên toàn thế giới cũng vượt mốc doanh số 100.000 USD, 500.000 USD và 1 triệu USD, tăng lần lượt hơn 18%, 53% và 40% chỉ sau một năm.

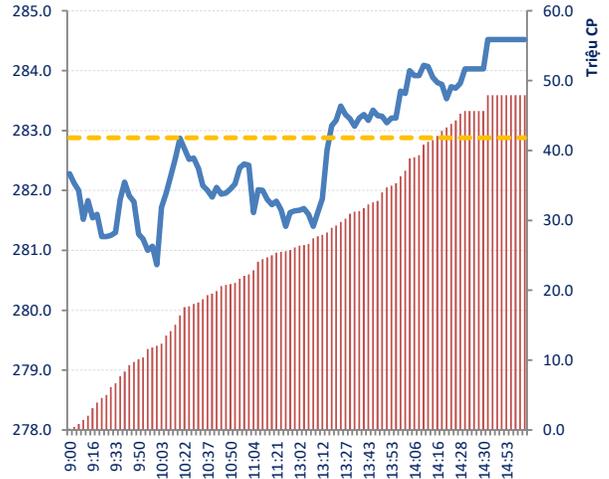


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



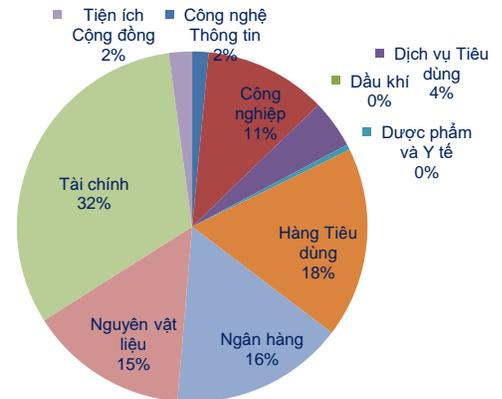
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



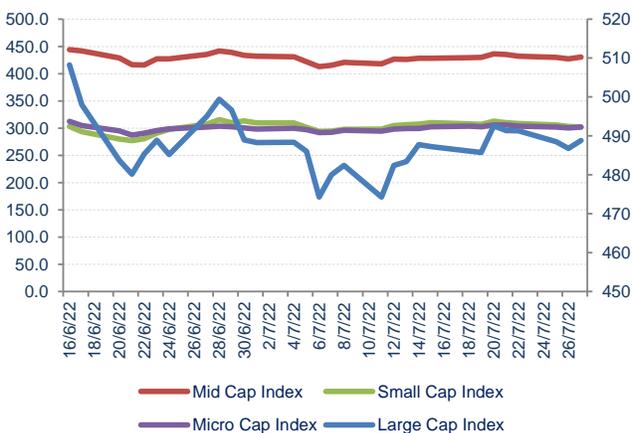
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



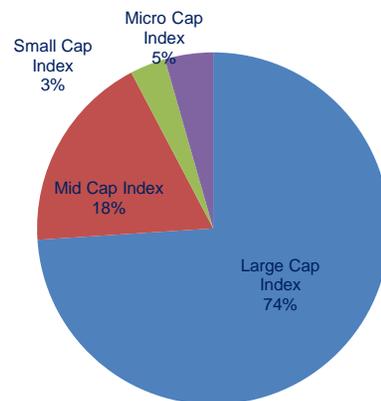
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDC	9,558,400	HPG	7,825,400
2	LPB	1,899,800	NKG	1,109,860
3	SSI	1,289,700	VND	686,440
4	MWG	650,100	PLX	146,300
5	FLC	289,000	STB	133,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	40,700	MCF	33,800
2	ICG	14,900	HUT	19,700
3	BCC	10,000	TNG	9,200
4	PVG	10,000	NTP	9,000
5	PVS	5,000	IDC	6,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.65	21.25	↓ -1.85%	2,871,599
VND	18.20	18.20	→ 0.00%	1,809,304
SSI	20.25	20.40	↑ 0.74%	1,785,470
LPB	14.70	15.30	↑ 4.08%	1,434,940
HAG	11.00	11.30	↑ 2.73%	1,317,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	12.20	12.30	↑ 0.82%	9,565,659
HUT	28.70	29.80	↑ 3.83%	4,508,987
CEO	30.00	30.60	↑ 2.00%	3,949,108
PVS	22.80	22.80	→ 0.00%	2,966,919
AMV	7.90	8.10	↑ 2.53%	2,669,608

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMC	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
PNC	9.03	9.66	0.63	↑ 6.98%
CIG	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%
VGC	56.20	60.10	3.90	↑ 6.94%
SMA	7.53	8.05	0.52	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLM	67.20	73.90	6.70	↑ 9.97%
VNT	64.50	70.90	6.40	↑ 9.92%
TMB	22.20	24.40	2.20	↑ 9.91%
SDC	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
BST	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTF	21.75	20.25	-1.50	↓ -6.90%
SSC	40.35	37.60	-2.75	↓ -6.82%
CLW	34.75	32.40	-2.35	↓ -6.76%
SPM	18.50	17.30	-1.20	↓ -6.49%
IMP	67.90	63.50	-4.40	↓ -6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SIC	26.10	23.50	-2.60	↓ -9.96%
SJE	40.20	36.20	-4.00	↓ -9.95%
KHS	26.30	23.70	-2.60	↓ -9.89%
CMS	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
VE3	10.60	9.60	-1.00	↓ -9.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,871,599	41.0%	6,143	3.5	1.0
VND	1,809,304	12.3%	408	44.6	1.4
SSI	1,785,470	13.0%	1,218	16.6	1.3
LPB	1,434,940	23.2%	3,208	4.6	1.1
HAG	1,317,150	10.1%	531	20.7	2.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	9,565,659	25.5%	1,342	9.1	1.1
HUT	4,508,987	4.8%	549	52.3	2.5
CEO	3,949,108	4.3%	571	52.6	2.2
PVS	2,966,919	5.3%	1,409	16.2	0.9
AMV	2,669,608	8.0%	916	8.6	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMC	↑ 7.0%	10.6%	1,829	9.0	0.9
PNC	↑ 7.0%	-9.4%	(1,393)	-	0.6
CIG	↑ 7.0%	12.6%	667	9.9	1.2
VGC	↑ 6.9%	23.0%	4,352	12.9	2.8
SMA	↑ 6.9%	16.8%	1,646	4.6	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLM	↑ 10.0%	115.3%	27,196	2.5	1.6
VNT	↑ 9.9%	10.0%	1,559	41.4	3.9
TMB	↑ 9.9%	31.5%	6,032	3.7	1.0
SDC	↑ 9.9%	3.6%	731	11.1	0.4
BST	↑ 9.9%	9.4%	1,199	12.7	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	9,558,400	7.7%	2,272	28.5	2.4
LPB	1,899,800	23.2%	3,208	4.6	1.1
SSI	1,289,700	13.0%	1,218	16.6	1.3
MWG	650,100	25.3%	3,450	18.3	2.1
FLC	289,000	-4.4%	(596)	-	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	40,700	11.4%	3,856	11.3	1.2
ICG	14,900	2.2%	358	22.3	0.5
BCC	10,000	6.8%	1,184	12.7	0.8
PVG	10,000	2.0%	273	36.2	0.7
PVS	5,000	5.3%	1,409	16.2	0.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	349,733	21.7%	5,271	14.0	2.8
VHM	255,601	31.4%	8,807	6.7	1.9
VIC	252,101	-1.6%	(624)	-	1.9
GAS	200,391	19.6%	5,262	19.9	3.6
BID	179,831	13.3%	2,273	15.6	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,050	9.0%	1,373	60.8	3.9
THD	19,495	12.4%	2,155	25.8	3.0
IDC	19,338	13.2%	1,985	29.5	3.3
NVB	16,036	-1.9%	(189)	-	3.7
BAB	13,502	8.1%	905	18.3	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	3.63	6.6%	813	8.6	0.5
ABS	3.58	7.4%	862	13.3	1.0
HDC	3.55	23.1%	3,075	13.9	2.4
QBS	3.49	-2.0%	(171)	-	0.5
HQC	3.38	0.2%	17	293.2	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.13	7.9%	741	19.3	1.4
BII	2.98	3.1%	345	11.9	0.3
TVC	2.77	17.5%	3,763	2.1	0.4
VGS	2.75	16.9%	2,870	5.5	0.8
PDC	2.71	-5.2%	(447)	-	0.6

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



### Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	158.58	41.0%	6,143	3.5	1.0
EIB	50.69	8.1%	1,172	25.7	2.0
NKG	19.17	44.3%	9,282	1.9	0.6
SZC	18.73	18.9%	2,711	18.2	3.4
VND	14.75	12.3%	408	44.6	1.4

### Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	-428.88	7.7%	2,272	28.5	2.4
MWG	-40.97	25.3%	3,450	18.3	2.1
VCB	-29.21	21.7%	5,271	14.0	2.8
VNM	-26.31	29.4%	4,894	14.7	4.3
LPB	-26.02	23.2%	3,208	4.6	1.1

### Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BWE	2.25	20.4%	3,920	12.0	2.3
MWG	1.72	25.3%	3,450	18.3	2.1
VHC	1.37	32.1%	11,219	7.0	2.0
FLC	1.30	-4.4%	(596)	-	0.4
PVD	0.89	0.5%	131	126.3	0.5

### Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-1.90	29.4%	4,894	14.7	4.3
KDH	-1.73	13.0%	1,868	19.8	2.1
CRE	-1.27	16.5%	3,340	7.6	1.4
SZC	-0.97	18.9%	2,711	18.2	3.4
STB	-0.84	11.6%	2,089	11.0	1.2

### Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	21.52	11.6%	2,089	11.0	1.2
HAH	18.84	33.2%	8,145	8.2	1.6
VPB	14.99	19.6%	3,774	7.3	1.2
MBB	14.86	22.4%	3,623	6.9	1.4
FPT	14.26	22.3%	4,505	18.8	4.0

### Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	-192.41	7.7%	2,272	28.5	2.4
EIB	-49.71	8.1%	1,172	25.7	2.0
SZC	-16.52	18.9%	2,711	18.2	3.4
GEX	-12.26	5.5%	1,364	15.8	0.8
PNJ	-10.88	20.0%	5,995	18.7	3.3

### Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	621.30	7.7%	2,272	28.5	2.4
MWG	37.54	25.3%	3,450	18.3	2.1
LPB	28.85	23.2%	3,208	4.6	1.1
SSI	26.05	13.0%	1,218	16.6	1.3
VCB	17.61	21.7%	5,271	14.0	2.8

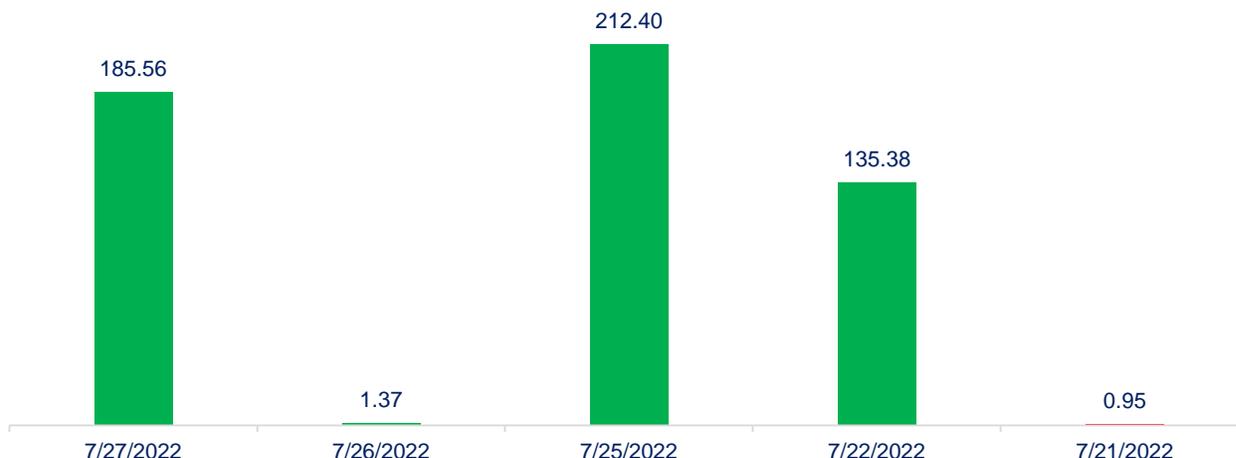
### Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-165.91	41.0%	6,143	3.5	1.0
NKG	-18.86	44.3%	9,282	1.9	0.6
VND	-12.47	12.3%	408	44.6	1.4
VHC	-8.15	32.1%	11,219	7.0	2.0
PLX	-5.97	8.6%	1,907	21.4	1.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

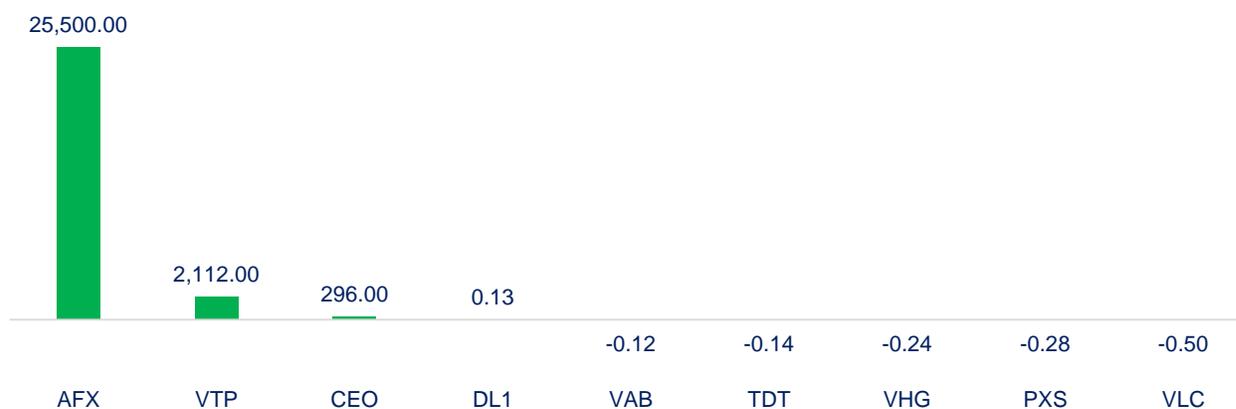
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---